TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 23 - 7 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng
2. Bà Ngô Thị Hồng Vân. .

-Thư ký phiên tòa: Bà D Thanh Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 45/2021/TLHS-ST, ngày 7 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Nguyễn Anh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/02/2000; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Xóm S, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Nguyễn Văn A – Sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B – Sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/4/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại:**
Anh L Văn H– sinh năm 1996. (*Có* mặt)
Trú tại: Xóm CL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983(*Vắng mặt*)
Trú tại **:** Xóm S, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967(*Có* mặt)
Trú tại: Xóm CL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**
1. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*)
Trú tại: Xóm ĐT2, xã QS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Triệu Hữu R, sinh năm 1999 (*Vắng mặt*)

Đều trú tại: Xóm CP, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, sau khi đi ăn đám cưới xong Nguyễn Anh T đến quán cà phê Không Gian của anh Phạm Văn D (sinh năm 1983) thuộc xóm S, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm bạn. Đến nơi, T đi lên tầng hai để tìm bạn, nhưng không thấy nên T đi xuống để về thì gặp anh L Văn H (sinh năm 1996, trú tại: Xóm CL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), H nói: "Vào bàn uống cốc bia", T đồng ý. Lúc này tại bàn uống bia có anh Triệu Văn H (sinh năm 1992), anh Triệu Hữu R (sinh năm 1999), cùng trú tại xóm CP, xã HT, huyện Đ, anh Triệu Chiến Huy (sinh năm 2000, trú tại: Xóm Mỏ Sắt, xã HT, huyện Đ) đang ngồi uống bia. Sau đó, T có mời anh L Văn H 01 chai bia nhưng anh H nói không uống được bằng chai chỉ uống được bằng cốc nên T đã rót bia ra cốc và cả hai cùng uống. Do thấy anh H không uống hết cốc bia nên T và anh H có lời qua tiếng lại với nhau, T có nói với anh H: "Đi từ ngoài kia vào đất HT ai cũng biết em", thì anh H bảo: "Anh đi từ ngoài kia vào không biết em là ai và cũng không ai biết em". Nghe anh H nói vậy, T liền cầm cốc bia hất vào mặt anh H rồi đứng dậy cầm cốc bia bằng thủy tinh đi vòng ra phía sau lưng anh H và chuyển chiếc cốc đang cầm từ tay phải sang tay trái rồi dùng tay phải túm cổ áo phía sau anh H kéo ra sau và tay trái cầm cốc bia đập một nhát theo chiều từ trái sang phải trúng vào vùng trán, thái D bên trái của anh H làm anh H bị thương, chảy máu. Lúc này anh H cầm 01 vỏ chai bia ở bàn đánh T nhưng đập trượt, T cũng cầm chai bia đánh nhau với anh H thì được mọi người căn ngăn nên sự việc chấm dứt. T xuống nhà lấy xe đi về, anh H được mọi người đưa đi phân viện Trại Cau, thuộc Trung tâm y tế huyện Đ điều trị đến ngày 30/11/2020 thì ổn định ra viện.

Ngày 26/11/2020, anh L Văn H có đơn trình báo Công an huyện Đ giải quyết.

Vật chứng vụ án: Một số mảnh thủy tinh vỡ của cốc thủy tinh và vỏ chai bia Hà Nội được niêm phong vào hộp cát tông ký hiệu A2. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ chờ xử L theo quy định.

Phần dân sự: Anh H yêu cầu T phải bồi thường số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). T chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSĐH ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Thấy rằng tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên

tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm một số mảnh thủy tinh vỡ của cốc thủy tinh và vỏ chai bia Hà Nội được niêm phong vào hộp cát tông ký hiệu A2.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và người bị hại. Bị cáo phải bồi thường cho anh H các chi phí, tổn hại sức khỏe với số tiền là 40.000.000đ(bốn mươi triệu đồng) đã bồi thường 5.000.000 đ nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 35.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, thương tích của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại quán cà phê Không Gian của anh Phạm Văn D ở xóm S, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Anh T đã sử dụng cốc bia bằng thủy tinh đánh một nhát vào vùng trán, thái D bên trái của anh L Văn H gây thương tích cho anh H. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 01/4/2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 674/TgT ngày 28/11/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với L Văn H , kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định: Hiện tại có 07 vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (mười chín phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."...

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khoẻ ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa ph- ơng. Vì vậy cần phải xử L bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án t- ơng ứng với tính chất, mức độ hành vi gây ra.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, thực hiện hành vi có tính chất côn đồ.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại anh H xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh L Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền tổn hại sức khỏe là 40.000.000đ bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bồi thường trước số tiền 5.000.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

Tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D không yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: Một số mảnh thủy tinh vỡ của cốc thủy tinh và vỏ chai bia Hà Nội được niêm phong vào hộp cát tông ký hiệu A2.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 03 năm tù (Ba năm).Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 01/04/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại anh H số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đã bồi thường 5.000.000đ nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh L Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác..

Trường hợp thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: Một số mảnh thủy tinh vỡ của cốc thủy tinh và vỏ chai bia Hà Nội được niêm phong vào hộp cát tông ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã HT,huyện Đ;
- Bị cáo;người bị hại, NLQ.
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quang Tuấn